

Số: 186/2021/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 02 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 303/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Duy T, sinh năm 1977;

- **Bị đơn:** Chị Hà Thị C, sinh năm 1977;

Đều cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:** Ngân hàng N, trụ sở: Số 02, đường L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do ông Trần Văn C – Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Lạng Giang, Bắc Giang II đại diện theo ủy quyền;

Trụ sở: Số 36, đường T, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357; 463; 468 Bộ luật Dân sự; Điều 8; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Duy T và chị Hà Thị C.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Hà Thị C nuôi cả hai con chung là Lê Hà Duy B, sinh ngày 11/02/2006 và Lê Hà G, sinh ngày 02/01/2012; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; anh T được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Chị Hà Thị C sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà, đất tại thửa đất số 265, tờ bản đồ số 14, diện tích 82,8m<sup>2</sup> được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành AM 950029, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H 02168 ngày 11/6/2008, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc

Giang mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là Hộ ông Lê Duy T và bà Hà Thị C cùng toàn bộ tài sản khác trên đất.

Chị Hà Thị C có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng N số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 18/10/2021 cụ thể là 200.000.000đ tiền gốc và 976.000đ tiền lãi; tổng cộng cả gốc và lãi là 200.976.000đ (Hai trăm triệu chín trăm bảy sáu nghìn đồng) và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 19/10/2021, theo Hợp đồng tín dụng số: 2507-LAV-202001271 ngày 21/5/2020, đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng.

Trường hợp chị Hà Thị C không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo hợp đồng trên, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5329/HĐTC ngày 21/5/2020 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N, thì Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N Chi nhánh huyện Lạng Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của gia đình chị Hà Thị C để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị Hà Thị C phải trả lại Ngân hàng N 3.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Anh Lê Duy T chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn và 5.024.000đ tiền án phí chia tài sản, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0012467 ngày 18/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, anh T còn phải nộp 4.874.000đ tiền án phí. Ngân hàng N không phải chịu tiền án phí, hoàn trả Ngân hàng N 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí Ngân hàng N đã nộp theo biên lai thu số 0012470 ngày 18/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THA huyện Lạng Giang;
- UBND xã T, Lạng Giang, Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Thân Trọng Khôi**